

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSPT
Ngày: 06/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán:

Ông Lương Đức Dương

Ông Nguyễn Văn Thuyền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê
Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lê Tài Đ do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K.

Bị cáo bị kháng nghị:

Lê Tài Đ, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Đức H và bà Lê Thị T; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K – Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 8/2015 Lê Tài Đ đến làm thuê tại nhà anh Lê Thế Tr, ở Thôn Đ, xã N, huyện K. Trưa ngày 07/10/2015 gia đình anh Tr có tổ chức ăn nhậu, anh Tr có mời anh Nguyễn Văn T 1, anh Lê Thế L, anh Triệu Văn Q và Lê Tài Đ đến nhậu cùng. Sau khi ăn nhậu xong mọi người nghỉ, anh Triệu Văn Q rủ Nguyễn Văn T 1 và Lê Tài Đ đi hát karaoke tại quán Thúy Hường ở cùng thôn. Khi đi, anh Q đi xe mô tô của anh Q, Đ điều khiển xe mô tô BKS 48C1-116.30 (*chiếc xe anh L chở anh T1*

đến nhà anh Tr) chở anh T1 từ nhà anh Tr đến quán karaoke. Trong khi hát karaoke, anh T1 cùng anh Q sang phòng bên cạnh để hát cùng bạn. Thấy chìa khóa xe anh T1 để trên bàn Đ này sinh ý định lấy chiếc xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Đ lấy chìa khóa, mở khóa điều khiển xe mô tô về nhà anh Tr vào phòng ngủ lấy trộm ví của anh L (do Đ biết giấy chứng nhận đăng ký xe đang trong ví của anh L). Trong ví có 01 CMND, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Thế L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 48C1 – 116.30 mang tên Lê Thế Th và số tiền khoảng 200.000 đồng.

Sau khi lấy được tài sản, Đ đi đến xã N1, huyện K gặp bạn là Nguyễn Thiệu B nhờ tìm nơi cầm xe, do không biết đây là xe Đ trộm cắp mà có, B dẫn Đ đến tiệm cầm đồ Trung H tại tổ 4, thị trấn Đ, huyện K để cầm đồ. Khi đến, Đ xưng tên là Lê Thế L đồng thời đưa các giấy tờ mà Đ đã lấy được của anh L cho chủ tiệm là anh H. Do không kiểm tra kỹ, nghĩ Đ là L nên anh H đồng ý cầm cố chiếc xe cho Đ với số tiền 20.000.000 đồng. Đ lấy tiền cùng B đi uống nước, sau đó trốn khỏi địa phương. Đến ngày 08/10/2015 Đ nhắn tin cho anh T1, Đ đã cầm cố xe tại tiệm cầm đồ Trung H ở thị trấn Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 30/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 48C1 – 116.30 trị giá tại thời điểm ngày 07/10/2015 là 37.925.000 đồng (ba mươi bảy triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Tài Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tài Đ 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 11/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Tài Đ.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tài Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, thừa nhận Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tài Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ nội dung vụ án, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K đã kết án bị cáo Lê Tài Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Tài Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nhưng tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị lớn 37.925.000 đồng, nên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Tài Đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Tài Đ

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tài Đ 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 13/01/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- VKS nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS nhân dân huyện K;
- Công an huyện K;
- Tòa án nhân dân huyện K;
- CCTHA dân sự huyện K;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quốc Hương